

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 45/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 09-6-2020

V/v: “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 04 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1968 (có mặt).

Cư trú tại: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Phạm Quang M, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Cư trú tại: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 01 năm 2020 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc P trình bày: Bà và ông Phạm Quang M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1986, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, thời gian gần đây vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn nên tình nghĩa vợ chồng không còn hạnh phúc, nguyên nhân là do ông M thường xuyên đánh bạc, hành hung bạo lực gia đình, vợ chồng không còn chung sống từ tháng 01 năm 2019 đến nay. Bà nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Quang M. Trong quá trình chung sống bà và ông M có hai người con chung

tên Phạm Thúy H, sinh năm 1988 và Phạm Văn T, sinh năm 1990; con chung đã trưởng thành và có đầy đủ khả năng nuôi sống bản thân nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với ông Phạm Quang M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông M vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Ngọc P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Phạm Quang M. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Phạm Quang M là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Phạm Quang M.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc P và ông Phạm Quang M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1986 nhưng không có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, bà Nguyễn Ngọc P và ông Phạm Quang M xác lập mối quan hệ vợ chồng trước ngày 03 tháng 01 năm 1987, ngày luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực nên hôn nhân giữa bà Nguyễn Ngọc P và ông Phạm Quang M vẫn được pháp luật thừa nhận là hôn nhân thực tế và được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa bà P giữ yêu cầu ly hôn với ông M vì cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông M nhiều lần đánh bà. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ ông Phạm Quang M nhiều lần để tham gia hòa giải và xét xử nhưng ông M vắng mặt, không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc P. Bà P cho rằng không còn thương yêu ông M vì ông M nhiều lần đánh đập bà và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 01 năm 2019 đến nay. Điều này cho thấy vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Ngọc P và ông Phạm Quang M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc P về việc yêu cầu ly hôn với ông Phạm Quang M.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà P và ông M có hai người con chung tên Phạm Thúy H, sinh năm 1988 và Phạm Văn T, sinh năm 1990; các con chung của bà P và ông M đã trưởng thành và có đầy đủ khả năng nuôi sống bản thân nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung bà Nguyễn Ngọc P và ông Phạm Quang M không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà P phải chịu 300.000đ, bà P đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, Điều 53 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Ngọc P và ông Phạm Quang M.

- Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0019771 ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bà Nguyễn Ngọc P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Quang M có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều